

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2023/HS-ST**
Ngày: 23/6/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Đào Chí Cường.**

Các Hội thẩm nhân dân:

- 1. Ông Phạm Gia Ảnh** – Hiệu trưởng Trường Trung học cơ sở Lê Hồng.
- 2. Ông Đoàn Kim Sơn** – Phó Chánh Thanh tra huyện C.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Huỳnh Phước** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST - HS ngày 07 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 09/01/2006 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Bình An B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 4/12; Con ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị M; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/8/2022, có hành vi cướp tài sản trên Vàm sông Măng Thít thuộc thủy phận ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 04 năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành tại Trại giam Long H - Cục C10 - Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Trọng N, sinh ngày 27/10/2002 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp Bình An, xã H N, huyện C, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt

Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Lớp 7/12; Con ông Đoàn Văn C và bà Lê Thị Thùy L; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 04/8/2022, có hành vi cướp tài sản trên Vàm sông Măng Thít thuộc thủy phận ấp M, xã C, huyện M, tỉnh Vĩnh Long. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023, bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long tuyên phạt 05 năm tù giam, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/8/2022.

Bị cáo hiện đang chấp hành tại Trại giam Mỹ Phước - Cục C10 - Bộ Công an, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Phùng Kim N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: 307/NQ, ấp N, xã M, huyện Bi, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Quốc Cường, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 047/BH, ấp B, xã V, huyện B, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Người đại diện theo ủy quyền của anh Cường: Chị Phùng Kim N.

+ Anh Nguyễn Tấn H, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 65/68, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Bà Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1971.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Đoàn Khắc Huy, sinh năm 2002.

Địa chỉ: 417/95/5, đường Q, phường 10, quận G, Thành Phố Hồ Chí Minh. *Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*

- Người có quyền lợi, N vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Xuân V, sinh năm 1999.

Địa chỉ: ấp P, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Long. *Có đơn xin vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1971. *Có mặt*

+ Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1985. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981.

Địa chỉ: ấp B, xã H N, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp P, xã V, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Ông Nguyễn Văn Hiệp, sinh năm 1969.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Nguyễn Thị Mai, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

+ Anh Thái Trọng N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: 437C6, khu phố 6, phường P, Thành phố B, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Ngọc G:

Ông Nguyễn Ngọc K, sinh năm 1971 (Cha ruột).

Địa chỉ: ấp B, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc G:*

Bà Trần Thị Bích Thuận – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền để tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Ngọc G rủ Đoàn Trọng N trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Khoảng 23 giờ ngày 07/8/2022, G chở N đi trên Quốc lộ 57 bằng xe mô tô biển số 71B4-425.66 mà G mượn của Nguyễn Xuân V, khi đến nhà trọ Duy Othuộc ấp P, xã V thì G dừng xe mô tô lại, cả hai bước qua hàng rào lưới B40 đột nhập vào bên trong nhà trọ. G lấy 01 điện thoại di động để trên giường ngủ bỏ vào túi quần, sau đó đi đến khu vực cửa ra vào lấy 01 túi xách, bên trong có 02 điện thoại di động và 01 đồng hồ đeo tay của chị Nguyễn Thị Kiều O, N lấy 01 ba lô, bên trong có 01 tai nghe Bluetooth, 01 chai nước hoa, 01 sạc dự phòng của Nguyễn Đoàn Khắc H để trên ghế trong phòng ngủ. Sau khi lấy trộm được tài sản thì G và N tẩu thoát về hướng cầu V, thuộc xã V, huyện C, cả hai lấy tài sản để vào cốp xe mô tô, còn túi xách và ba lô thì bỏ xuống sông khu vực cầu V. Sau đó, G điều khiển xe chở N về hướng xã S thì bị Công an xã S tuần tra phát hiện và thu giữ tang vật nhưng không thu giữ được tai nghe Bluetooth và chai nước hoa. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm được.

Theo Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 31/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

- 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE, dây đeo bằng kim loại, màu vàng, đã qua sử dụng, có giá trị 100.000đồng;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A13, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 3.000.000đồng

- 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5S, màu trắng, đã qua sử dụng, có giá trị 1.000.000đồng;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 2.500.000đồng;
- 01 (một) sạc dự phòng hiệu Xmobile, màu đen, đã qua sử dụng, có giá trị 400.000đồng;
- 01 (một) bộ tai nghe Bluetooth màu trắng được mua vào tháng 5/2021 có giá trị 1.100.000 đồng, có giá trị 500.000đồng;
- 01 (một) chai nước hoa không rõ nhãn hiệu, được người thân tặng vào năm 2020, không rõ giá trị, có giá trị 0 đồng;
- 01 (một) túi xách tay màu tím nhạt, kích thước 40cm x 26cm x 11cm, mặt bên trong của túi có gắn chữ “Jarach”, đã qua sử dụng, có giá trị 30.000đồng;
- 01 (một) balô bằng vải màu xanh, viền màu vàng, kích thước 45cm x 30cm x 18cm, mặt trước của balô có in logo màu trắng, dưới logo có chữ “UIT”, đã qua sử dụng, có giá trị 100.000đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm trong vụ việc ngày 07/8/2022 tại ấp P, xã V là 7.630.000đồng và 64.000đồng.

Quá trình điều tra G và N khai nhận ngoài thực hiện vụ trộm cắp nêu trên thì cả hai còn thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản khác trên địa bàn huyện C như sau:

- Vụ thứ nhất: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 00 giờ ngày 16/5/2022, N rủ G lấy trộm tài sản, G đồng ý và sử dụng vỏ lãi của G chở N từ đầu cồn H N ra sông Cổ Chiên để tìm sà lan có tài sản lấy trộm, khi phát hiện sà lan của chị Phùng Kim N và anh Nguyễn Quốc C đang chở hàng lưu thông hướng từ sông Cổ Chiên vào kênh C nên G điều khiển vỏ lãi bám theo phía sau, khi đến đoạn cách cầu C cũ khoảng 500mét tiếp cận sà lan, lúc này N leo lên phía sau sà lan vào bên trong cabin sau của sà lan lấy 02 điện thoại di động và kéo kết sắt ra ngoài gọi G phụ giúp đưa kết sắt xuống vỏ lãi. Sau đó, cả hai đem tài sản trộm được về nhà của Nguyễn Văn T mở kết sắt ra thì phát hiện bên trong có nữ trang gồm 03 sợi dây chuyền, 03 nhẫn vàng, 01 miếng vàng, 01 đôi bông tai, tiền Việt Nam 4.000.000đồng. Cả hai đem nữ trang đến một tiệm vàng tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (không xác định được tên tiệm) bán được 23.000.000đồng, rồi chia ra mỗi người 13.500.000 đồng. G lấy 01 điện thoại di động loại bàn phím nhưng sau đó đã vứt bỏ ở đâu không rõ, N lấy 01 điện thoại cảm ứng để sử dụng, sau đó do không tiền tiêu xài cá nhân N đã bán cho người khác không rõ nhân thân lại lịch được 1.000.000đồng, còn kết sắt sau khi lấy hết tài sản thì cả hai đã bỏ xuống sông

Cổ Chiên. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện C đã tổ chức cho G và N xác định nhưng không xác định được tiệm vàng đã bán số nữ trang tại thành phố V, tỉnh Vĩnh Long nên không thu hồi được tài sản.

Theo Kết luận định giá tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 05/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận:

- 01 (một) điện thoại di động, loại cảm ứng, nhãn hiệu Vivo i5, màu xanh, được mua năm 2022, trị giá lúc mua 3.700.000đồng, có giá trị 2.300.000đồng;
- 01 (một) điện thoại di động loại bàn phím, nhãn hiệu Nokia, màu xanh, được mua năm 2022, trị giá lúc mua 790.000đồng, có giá trị 250.000đồng;
- 01 (một) kết sắt hình vuông, màu xám đen, trọng lượng khoảng 50kg đến 60kg, trị giá lúc mua 3.500.000đồng, có giá trị 2.200.000đồng;
- 01 (một) đôi bông tai bạch kim, có hình dáng chiếc lá, trọng lượng 05gram, có giá trị 5.190.000đồng;
- 03 (ba) chiếc nhẫn trơn, trọng lượng mỗi chiếc 05 phân, loại vàng 24K, có giá trị 8.220.000đồng;
- 01 (một) miếng vàng SJC, trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 24K, có giá trị 6.480.000đồng;
- 01 (một) sợi dây chuyền, loại dây chuyền chữ cong trọng lượng 01 chỉ, loại vàng 18K, có giá trị 3.500.000đồng;
- 01 (một) sợi dây chuyền, loại dây chuyền chữ cong, trọng lượng 1,9 chỉ, loại vàng 18K, có giá trị 6.650.000đồng;
- 01 (một) sợi dây chuyền màu trắng, không rõ đặc điểm, chủng loại, có giá trị 0 đồng.

Tổng giá trị tài sản bị mất trộm trong vụ việc ngày 16/5/2022 trên kênh C là 34.790.000đồng và 4.000.000đồng (Bốn triệu đồng).

- Vụ thứ hai: Do không có tiền để tiêu xài cá nhân, nên khoảng 12 giờ ngày 14/7/2022, G rủ N đi tìm tài sản lấy trộm. N điều khiển xe mô tô không rõ biển số loại Dream do G mượn của Nguyễn Văn Tín chở G trên lộ bê tông từ hướng trường tiểu học xã L về hướng ấp L, xã L, khi đến trước cửa nhà anh Nguyễn Tấn H thì cả hai phát hiện anh H nằm ngủ trên võng trong nhà, nên G kêu N dừng xe lại ở bên ngoài chờ, còn G vào bên trong nhà lấy trộm tài sản. G đi vào nhà thấy anh H nằm ngủ trên võng và có để 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung trên bụng vừa sạc pin vừa mở nhạc, nên G dùng tay rút chui sạc ra khỏi điện thoại, sau đó cầm điện thoại trên tay tẩu thoát thì anh H phát hiện truy hô, G bỏ chạy ra ngoài

lên xe mô tô N chờ sẵn để tẩu thoát, anh H đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó G đưa cho N 500.000đồng còn G lấy điện thoại trên sử dụng.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KL-HĐĐG ngày 04/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện C kết luận 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 (4G+18G), màu đen, số IMEI: 352469852839282, đã qua sử dụng là tài sản bị mất trộm trong vụ việc ngày 14/7/2022 tại ấp L, xã L, có giá trị 3.000.000đồng (Ba triệu đồng).

Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N chiếm đoạt của các bị hại là 49.484.000 đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSCL ngày 15/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Đối với **Nguyễn Ngọc G:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mt, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo **04** (bốn) năm tù buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

- Đối với **Đoàn Trọng N:**

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38 và 58 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự: Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo **05** (Năm) năm tù buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

-Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho bị hại:

Chị Nguyễn Thị Kiều O:

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE, dây đeo bằng kim loại, màu vàng; mặt đồng hồ hình tròn, dây loại mắc xích, tổng chiều dài của dây và mặt đồng hồ 16,9cm; các kim đồng hồ không còn hoạt động, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A13, số kiểu máy: SM-A135F/DS; số sêri: R58T51NDHXE; số IMEI 1: 354690579557489, số IMEI 2: 355864869557488; trong điện thoại di động gắn một thẻ sim số: 0379.212.122, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5S; số máy: ME433KS/A; số sêri: DX4SRMH8FFG9; số IMEI: 359141076869022; điện thoại không có lắp thẻ sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi; số IMEI 1: 860068040752657/01; số IMEI 2: 860068040752665/01; số sêri: c2c700fe0806; góc dưới bên phải màn hình điện thoại có vết nứt không rõ hình, điện thoại không có lắp thẻ sim, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 64.000đồng (sáu mươi bốn nghìn đồng);

+ 01 (một) túi xách tay màu tím nhạt, kích thước 40cm x 26cm x 11cm, mặt bên trong của túi có gắn chữ “Jarach”, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Đoàn Khắc H:

+ 01 (một) balô bằng vải màu xanh, viền màu vàng, kích thước 45cm x 30cm x 18cm, mặt trước của balô có in logo màu trắng, dưới logo có chữ “UIT” và dòng chữ “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM”, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sạc dự phòng hiệu Xmobile, màu đen, dung lượng 20000 mAh, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Nguyễn Tấn H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 (4G+18G), màu đen, số IMEI: 352469852839282, đã qua sử dụng.

Trả lại cho người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Xuân V:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-425.66, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu trắng đen bạc, số máy JA39E1592489, số khung RLHJA3918LY254611, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 260.000đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án các tài sản gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15; số IMEI 1: 8656135051410391; số IMEI 2: 865613051410383; số sêri: 5T6TRC8TAENNCYSC; trong điện thoại di động gắn một thẻ sim số: 0822235279, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màn hình cảm ứng, lưng điện thoại màu đỏ; trên màn hình điện thoại có nhiều vết nứt không rõ hình; không kiểm tra được số sim, số IMEI, số sêri của điện thoại do màn hình điện thoại được khóa bằng mật khẩu, đã qua sử dụng.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Đoàn Khắc H yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 500.000đồng, cả hai bị cáo đồng ý bồi thường mỗi người 250.000 đồng, hiện tại chưa bồi thường vì vậy đề nghị buộc 02 bị cáo có N vụ liên đới bồi thường.

+ Bị hại Phùng Kim N và Nguyễn Quốc C yêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 38.790.000 đồng, cả hai bị cáo đồng ý bồi thường mỗi người 19.395.000 đồng, hiện tại chưa bồi thường vì vậy đề nghị buộc 02 bị cáo có N vụ liên đới bồi thường.

Ghi nhận hai bị cáo tự nguyện để điện thoại di động đang tạm giữ nhằm bảo đảm thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc G, Trợ giúp viên pháp lý bà Trần Thị Bích Thuận trình bày:

Thông nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự do bị cáo G là người khi thực hiện hành vi phạm tội dưới 18 tuổi nên hạn chế khả năng nhận thức và đồng thời đề nghị áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ khác cho bị cáo G như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại để đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt thấp nhất theo mức mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

Tại tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, N vụ liên quan và người làm chứng là phù hợp quy định tại Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2].Về nội dung: Căn cứ lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ vụ lợi với mục đích muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho bản thân, ngày 16/5/2022, trên đoạn kênh C, huyện C, Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phùng Kim N và anh Nguyễn Quốc C 02 điện thoại di động, 01 kết sắt, 03 sợi dây chuyền, 03 nhẫn vàng, 01 miếng vàng, 01 đôi bông tai và số tiền 4000.000đồng, tổng trị giá trị tài sản là 38.790.000đồng; ngày 14/7/2022, tại ấp Long Quới, xã Long Thới, huyện C, các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Tấn H 01 điện thoại di động có giá trị 3.000.000đồng và ngày 07/8/2022, tại ấp P, xã V, huyện C, các bị cáo Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Kiều O, anh Nguyễn Đoàn Khắc H03 điện thoại di động, 01 đồng hồ đeo tay, 01 túi xách và số tiền 4000.000đồng, tổng trị giá trị tài sản là 7.694.000đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N chiếm đoạt của các bị hại trong 03 lần phạm tội là 49.484.000đồng (Bốn mươi chín triệu bốn trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

[3]. Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo N là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự đầy đủ, bị cáo N rủ rê bị cáo G là người mặc dù trên 16 tuổi dưới 18 tuổi nhưng cũng đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo biết hành vi chiếm đoạt của người khác là vi phạm bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì động cơ vụ

lợi cá nhân nên các bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp và tội phạm đã hoàn thành vì vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào “ *tội Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt là 49.484.000 đồng đây là tiết định khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, việc truy tố và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại do đã đồng ý để điện thoại di động đang tạm giữ nhằm bảo đảm thi hành án, người phạm tội thành khẩn khai báo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra bị cáo G khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi và gia đình thuộc hộ nghèo là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Ngọc G phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, bị cáo Đoàn Trọng N phạm tội 02 lần trở lên và xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được quy định tại điểm g, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5]. Hành vi phạm tội của các bị cáo mặc dù ít nghiêm trọng nhưng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện, Hội đồng xét xử cần thiết áp dụng hình phạt tù thật nghiêm để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có thu nhập ổn định.

[6]. Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng qua kết quả điều tra xác định không có sự bàn bạc, phân công nhiệm vụ cụ thể nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn.

Ngoài ra bị cáo G phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế vì vậy Hội đồng xét xử cần áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội khi lượng hình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Hình sự là phù hợp.

Hiện hai bị cáo Nguyễn Ngọc G và Đoàn Trọng N đang chấp hình phạt theo Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long vì vậy cần áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là đúng quy định.

Đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt của bị cáo Đoàn Trọng N là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì vậy không được chấp nhận, đề nghị mức hình phạt của bị cáo Nguyễn Ngọc G, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của 02 bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Nguyễn Ngọc G về các tình tiết giảm nhẹ là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận nhưng xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo G nên Hội đồng xét xử không chấp nhận mức án thấp nhất.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại Nguyễn Đoàn Khắc Hyêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 500.000đồng, Phùng Kim N và Nguyễn Quốc Cyêu cầu các bị cáo bồi thường giá trị tài sản bị thiệt hại là 38.790.000đồng, cả hai bị cáo cũng đồng ý bồi thường mỗi người 19.645.000đồng nhưng hiện tại chưa bồi thường vì vậy cần buộc các bị cáo có N vụ liên đới bồi thường là phù hợp, tính theo phần mỗi bị cáo bồi thường 19.645.000đồng.

Tuy nhiên đối với bị cáo Nguyễn Ngọc G là người từ đủ mười lăm tuổi đến chưa đủ mười tám tuổi gây thiệt hại thì phải bồi thường bằng tài sản của mình nhưng quá trình điều tra xác định bị cáo không đủ tài sản để bồi thường thì cha, mẹ là ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị M phải có N vụ liên đới bồi thường phần còn thiếu bằng tài sản của mình là phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Hai bị cáo tự nguyện đề điện thoại di động đang tạm giữ nhằm bảo đảm thi hành án là phù hợp đề nghị của Kiểm sát viên và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9]. Về án phí:

- **Án phí hình sự sơ thẩm:** Các bị cáo bị kết án nên phải có N vụ chịu án phí theo quy định tuy nhiên do bị cáo G là hộ nghèo được miễn án phí.

- *Án phí dân sự sơ thẩm*: Bị cáo N và ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị M có N vụ liên đới bồi thường thiệt hại vì vậy phải có N vụ liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền 1.964.500đồng, tính theo phần mỗi bên chịu 982.250đồng (1.964.500đồng x ½) nhưng do ông K và bà M là hộ nghèo được miễn án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Ngọc G** và **Đoàn Trọng N** phạm “tội Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56, 58, 91 và 101 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc G 01** (Một) năm **03** (Ba) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 04 (bốn) năm tù buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **05** (Năm) năm **03** (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g, o khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 56 và 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo **Đoàn Trọng N 02** (Hai) năm **06** (Sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2023/HSST ngày 14 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Vĩnh Long xử phạt bị cáo 05 (Năm) năm tù buộc chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **07** (Bảy) năm **06** (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 08/8/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả cho bị hại:

- Chị Nguyễn Thị Kiều O:

+ 01 (một) đồng hồ đeo tay nhãn hiệu SUNRISE, dây đeo bằng kim loại, màu vàng; mặt đồng hồ hình tròn, dây loại mắc xích, tổng chiều dài của dây và mặt đồng hồ 16,9cm; các kim đồng hồ không còn hoạt động, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu SamSung Galaxy A13, số kiểu máy: SM-A135F/DS; số seri: R58T51NDHXE; số IMEI 1: 354690579557489, số IMEI 2:

355864869557488; trong điện thoại di động gắn một thẻ sim số: 0379.212.122, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu IPHONE 5S; số máy: ME433KS/A; số seri: DX4SRMH8FFG9; số IMEI: 359141076869022; điện thoại không có lắp thẻ sim, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi; số IMEI 1: 860068040752657/01; số IMEI 2: 860068040752665/01; số seri: c2c700fe0806; góc dưới bên phải màn hình điện thoại có vết nứt không rõ hình, điện thoại không có lắp thẻ sim, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 64.000đồng (sáu mươi bốn nghìn đồng);

+ 01 (một) túi xách tay màu tím nhạt, kích thước 40cm x 26cm x 11cm, mặt bên trong của túi có gắn chữ “Jarach”, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Đoàn Khắc H:

+ 01 (một) balô bằng vải màu xanh, viền màu vàng, kích thước 45cm x 30cm x 18cm, mặt trước của balô có in logo màu trắng, dưới logo có chữ “UIT” và dòng chữ “TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA TP. HCM”, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) sạc dự phòng hiệu Xmobile, màu đen, dung lượng 20000 mAh, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho anh Nguyễn Tấn H: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy A13 (4G+18G), màu đen, số IMEI: 352469852839282, đã qua sử

- Trả lại cho người có quyền lợi, N vụ liên quan Nguyễn Xuân V:

+ 01 (một) xe mô tô biển số 71B4-425.66, nhãn hiệu HONDA, số loại Wave, màu trắng đen bạc, số máy JA39E1592489, số khung RLHJA3918LY254611, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 260.000đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án các tài sản gồm:

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO A15; số IMEI 1: 8656135051410391; số IMEI 2: 865613051410383; số seri: 5T6TRC8TAENNCYSC; trong điện thoại di động gắn một thẻ sim số: 0822235279, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme, màn hình cảm ứng, lưng điện thoại màu đỏ; trên màn hình điện thoại có nhiều vết nứt không rõ hình; không kiểm tra được số sim, số IMEI, số seri của điện thoại do màn hình điện thoại được khóa bằng mật khẩu, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận ngày 06/4/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre).

4. Về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ các Điều 468, 584, 586 và 589 Bộ luật Dân sự; Điều 46 và 48 của Bộ luật Hình sự:

Buộc bị cáo Đoàn Trọng N và ông Nguyễn Ngọc K, bà Nguyễn Thị M có N vụ liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Đoàn Khắc H số tiền 500.000đồng, bồi thường cho chị Phùng Kim N và Nguyễn Quốc Csố tiền 38.790.000đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 và Điều 23 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Đoàn Trọng N phải có N vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 982.250đồng (Chín trăm tám mươi hai nghìn hai trăm năm mươi đồng).

Bị cáo Nguyễn Ngọc G được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc K và bà Nguyễn Thị M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo.

Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, N vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại, người có quyền lợi, N vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Chi cục THADS C, tỉnh Bến Tre (1b);
- Công an huyện C, tỉnh Bến Tre (3b);
- Bộ phận HS CA C, tỉnh Bến Tre (2b);
- UBND xã các bị cáo cư trú;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

Đào Chí Cường